

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 223/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03-8-2024

V/v "ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Chí Lin.

2. Bà: Nguyễn Thị Rạt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 03/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 876/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2004 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy A, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, thị xã V, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Đinh Lê Công T, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Tạm trú: Ấp C, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

(các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 09/7/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Thúy A trình bày:

Bà và ông T chung sống với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, thị xã V, tỉnh Bạc Liêu.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không

hòa hợp nên đã ly thân từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Thúy A khai bà và ông T có 02 con chung là cháu Đinh Lê Hạo T1, sinh năm 2019 và cháu Đinh Lê Khả H, sinh năm 2022. Hiện con đang sống với bà. Khi ly hôn, bà Thúy A xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Bà và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Về nợ chung: Bà Thúy A khai không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông T trình bày: Thống nhất với ý kiến và lời trình bày của bà Thúy A về thời gian, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản cũng như nợ là đúng. Mâu thuẫn gia đình không có gì trầm trọng nên ông không đồng ý ly hôn và tha thiết xin hàn gắn, đoàn tụ. Trường hợp Tòa án có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thúy A thì ông T xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Thúy A cấp dưỡng. Về tài sản chung: ông và bà An tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: ông thống nhất khai không có.

Tòa án có tiến hành hòa giải nhưng đoàn tụ không thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không có khả năng hàn gắn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng,

1.1 Thẩm quyền giải quyết vụ án,

Bà Lê Thị Thúy A xin ly hôn với ông Đinh Lê Công T. Ông T hiện đang cư trú tại xã H, Đ, Long An. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về pháp luật áp dụng: Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân,

Bà Lê Thị Thúy A và ông Đinh Lê Công T chung sống với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trước tòa, bà Thúy A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cương quyết xin ly hôn; ông T là không đồng ý ly hôn và tha thiết xin hàn gắn, đoàn tụ.

Xét thấy, theo như lời trình bày của các bên thì mâu thuẫn vợ chồng là chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn, những mâu thuẫn này chỉ là mâu thuẫn vặt vãnh mà gia đình trẻ nào cũng gặp phải trong đời sống hôn nhân.

Từ những phân tích trên, thấy rằng tình cảm vợ chồng giữa bà Thúy A và ông T có thể hàn gắn, đoàn tụ được việc bà Thúy A xin ly hôn là không có căn cứ, chưa phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. *Về án phí*: Bà Lê Thị Thúy A phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 63, 146, 222, 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 09, các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Bác yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thúy A đối với ông Đinh Lê Công T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy A và ông Đinh Lê Công T vẫn còn là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ: không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Thúy A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách nhà nước nhưng được chuyên từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 5087 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm tuyên án công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Mỹ Hạnh Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức

